

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Thùy T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh B -V

Và bị đơn: **Anh Vũ Ngọc T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm 9, xã L, huyện V, tỉnh N

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Thùy T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh B -V

Và bị đơn: **Anh Vũ Ngọc T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm 9, xã L, huyện V, tỉnh N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Thùy T và anh Vũ Ngọc T cùng xác nhận vợ chồng có một con chung: Cháu là Vũ Phạm Kim N, sinh ngày 22/10/2017. Hiện nay cháu đang ở với anh T. Chị T anh T thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Vũ Phạm Kim N cho anh Vũ Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Vũ Phạm Kim N đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị Thùy T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản và công nợ chung: Chị Phạm Thị Thùy T và anh Vũ Ngọc T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Phạm Thị Thùy T phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại chị Phạm Thị Thùy T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2019/0000196 ngày 28/01/2021

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục Thi hành án DS huyện V
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành